

H, ngày 17 tháng 01 năm 2023

Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 291/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1994

HKTT: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đới Văn Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị N và anh Đới Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Đỗ Thị N và anh Đới Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Đỗ Thị N và anh Đới Văn Đ xác định vợ chồng có một con chung là Đới Như Q, sinh ngày 30/01/2015.

- Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Đới Như Q cho chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Đỗ Thị N và anh Đới Văn Đ xác định: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0009199 ngày 15/12/2022. Chị N còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã M, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga

